**TUẦN 3**

***Ngày soạn: 18/9/2021 Ngày dạy: Thứ hai 20/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 9: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách đếm thêm" (đếm tiếp).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: 20 chấm tròn (trong bộ đồ dùng học Toán).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - “GV yêu cầu HS quan sát bức tranh, thảo luận nhóm, nếu phép tính 8 + 3 =?  - GV nêu: Làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 8 + 3 = ? Hãy thảo luận cách tìm kết quả phép tính 8 + 3 = ?  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách đếm thêm" (đếm tiếp).  **b. Cách tiến hành:**    **Hoạt động 1.** GV hướng dẫn HS cách tìm kết quả phép cộng 8 +3=? bằng cách “đếm thêm”  - GV đọc phép tính, đồng thời gắn 8 chấm tròn lên bảng. HS lấy ra 8 chấm tròn  - GV *tay lần lượt chỉ vào* các chấm tròn, *miệng đếm* (miệng nêu kết quả có được sau khi đếm): 9, 10, 11, 2.  **Hoạt động 2**. HS thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, miệng đếm 9, 10, 11.  - GV hướng dẫn HS thực hiện tính với phép tính khác: 8+5= 3.  **Hoạt động 3.** HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn:9+4 =13;7+5=12  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1 – Bài tập 2**    - GV yêu cầu HS thực hành theo cách tính như đã nêu trên.  - GV chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách đếm tiếp".  - Ở bài tập 2, GV cho HS thực hiện tương tự như bài 1: đọc phép tính, đếm tiếp để tìm kết quả phép tính, viết kết quả vào vở.  **Bài tập 3**  - GV gọi 3 HS lên bảng thực hiện phép tính  - HS cả lớp thực hành tính “đếm tiếp" (trong đầu) để tìm kết quả  - GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép công (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “đếm tiếp  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức giải bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì.  - Về nhà, em hãy tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 hay không. Tiết sau chia sẽ với cả lớp. | - HS làm theo hướng dẫn của GV  - HS chú ý nghe GV giảng bài  - HS thực hiện một số phép tính khác  - HS thực hiện phép tính  - HS tính các phép tính  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 9 +5 = 14.  Trả lời: Sau khi nối, đoàn tàu đó có tất cả 14 toa.  - HS trả lời, chú ý GV dặn dò |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2+4: Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: KỂ VỀ MỘT VIỆC THƯỜNG LÀM (Trang 30)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Học sinh quan sát tranh nói về hoạt động của bạn nhỏ trong mỗi tranh.

- Viết 3 - 4 câu về việc em làm em thường làm trước khi đi học.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.

- Biết tự giác vệ sinh cá nhân và chuẩn bị đồ dung học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS hát bài hát: Tập thể dục buổi sáng.  ? Nêu tác dụng của việc tập thể dục buổi sáng?  - Nhận xét, giới thiệu bài.  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** *Nói về các hoạt động của bạn nhỏ trong tranh.*  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát từng tranh theo câu hỏi gợi ý trong SHS.  \* Tranh 1:  - GV lưu ý HS đoán xem thời gian thực hiện các hoạt động đó vào lúc nào.  - GV và cả lớp nhận xét.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  \*Tranh 2: Cách triển khai tương tự.   + Bạn nhỏ đang làm gì?  + Bạn nhỏ làm việc đó vào lúc nào?  + Theo em, việc làm đó cho thấy bạn nhỏ là người thế nào?  - GV triển khai tương tự với tranh 3 và 4.  - GV nhận xét, tuyên dương HS của các nhóm hoạt động tích cực.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.15.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo bài hát  - HS chia sẻ  - 1-2 HS đọc.  - HS trả lời  - Hoạt động nhóm  Tranh 1 - Làm việc nhóm 2:  + Từng em quan sát tranh.  + Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi và mời các bạn trả lời.  + Cả nhóm nhận xét.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - HS chia sẻ theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện về trẻ em làm việc nhà  - HS chia sẻ theo nhóm 4  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**==========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Đạo đức**

# BÀI 3: YÊU QUÝ BẠN BÈ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè

- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với bài học “Yêu quý bạn bè”.

- Bộ tranh về lòng nhân ái theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đoán xem ai?”  - GV hướng dẫn thể lệ trò chơi: GV mời một bạn lên bảng, bạn ấy sẽ tả đặc điểm, ngoại hình, tính cách của một bạn bất kì trong lớp, cả lớp cùng đoán tên bạn ấy.  - Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt: *Trò chơi vừa rồi các em có thấy mình hiểu thêm về nhiều bạn trong lớp hơn hay không? Như các em đã biết, đến trường ngoài học tập, chúng ta còn có thêm những người bạn mới. Bạn cùng ta học tập, bạn cùng ta vui chơi, bạn cùng ta cố gắng rèn luyện… Như vậy, chúng ta phải yêu quý bạn bè của mình đúng không. Và đó cũng chính là nội dung của bài học hôm nay,* ***bài 3: Yêu quý bạn bè.***  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể về người bạn mà em yêu quý**  **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động kể, HS mạnh dạn nêu lên người bạn yêu quý của mình*.*  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS kể về người bạn mà em yêu quý.  - GV khuyến khích HS đứng lên chia sẻ, cả lớp cổ vũ, động viên.  - GV nhận xét quá trình chia sẻ của HS, khen ngợi những HS đã mạnh dạn chia sẻ.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu lời nói, hành động thể hiện sự yêu quý bạn bè**  **Mục tiêu:** HS biết những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.  **Cách tiến hành:**  - GV treo hình ảnh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong sgk.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?*  *+ Em cần làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự yêu quý bạn bè**  **Mục tiêu:** HS biết cách ứng xử, đối đáp với bạn bè hợp lí, thể hiện sự tình yêu thương, đoàn kết, yêu quý bạn bè.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thảo luận cặp đôi về:  *+ Cách nói, xưng hô*  *+ Cách thể hiện thái độ, cử chỉ*  *+ Cách thực hiện hành động*  - GV gọi một số cặp đứng dậy thể hiện trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cặp đôi, hoàn thành BT1**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát các tranh trong sgk và cho biết *em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?*  - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày nhận xét của mình.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS hoạt động tích cực.  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm: *Đọc các tình huống trong sgk và cho biết em sẽ làm gì nếu ở trong các tình huống đó?*  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, khen ngợi những nhóm có cách xử lí đúng.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ những việc đã và sẽ làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng bạn bè.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thực hành chúc mừng khi bạn có niềm vui, nói lời đề nghị khi muốn bạn giúp đỡ, động viên, an ủi khi bạn gặp chuyện buồn…  - GV hướng dẫn HS về nhà viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn.  - GV gợi ý cho HS nuôi lợn đất để giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn.  - GV chốt kiến thức bài học. | - HS nghe GV giới thiệu trò chơi  - HS nắm luật chơi và tham gia trò chơi nhiệt tình, hào hứng.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS chia sẻ cho các bạn và GV nghe.  - HS lắng nghe nhận xét của GV  - HS quan sát tranh  - HS thảo luận nhóm và tìm ra câu trả lời.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả:  + *Các bạn giúp đỡ, quan tâm, chia sẻ, đoàn kết => Yêu quý bạn bè.*  - HS bắt cặp, thực hiện nhiệm vụ GV giao phó.  - Một số cặp đôi trình bày, các bạn còn lại lắng nghe.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ trả lời câu hỏi  - HS đứng dậy trình bày:  *+ Đồng tình: tranh 1, 3, 5*  *+ Không đồng tình: tranh 2, 4, 6.*  - HS lắng nghe GV nhận xét, tiếp thu.  - HS hoạt động nhóm theo sự phân chia của GV, thực hiện nhiệm vụ.  - Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thực hiện.  - HS lắng nghe nhận xét, tiếp thu.  - HS mạnh dạn đứng lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét từ bạn bè, GV  - HS thực hành với bạn bên cạnh  - HS về nhà viết lời yêu thương và gửi tặng cho người mình yêu quý nhất.  - HS tập nuôi lợn đất  - HS lắng nghe GV nhận xét cuối bài học |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**ĐỌC: CÂY XẤU HỔ (Trang 31)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc đúng lời người kể chuyện trong bài Cây xấu hổ với ngữ điệu phù hợp.

- Hiểu nội dung bài: nhận biết được đặc điểm của cây xấu hổ qua bài đọc và tranh minh hoạ, nhận biết được các nhân vật, sự việc và các diễn biến trong câu chuyện

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, sự việc và diễn biến trong chuyện.

- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra**  - Đọc lại một đoạn trong bài Một giờ học và nêu nội dung của đoạn đó.  - Gọi Hs nhận xét  **2. Dạy bài mới**  **2.1. Khởi động**  **-** Cho HS quan sát tranh:  - GV hỏi:  + Em biết gì về loài cây trong tranh ?  + Dựa vào tên bài đọc và tranh minh hoạ, thử đoán xem loài cây có gì đặc biệt?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Trong tiết học hôn nay chúng mình sẽ làm quen với một loài cây mang tên Cây xấu hổ vì quá nhút nhát nó đã khép mắt lại không nhìn thấy một con chim xanh tuyệt đẹp để rồi tiếc nuối  **2.2. Khám phá**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV giới thiệu, gợi mở bài học  - GV đọc mẫu  - GV hướng dẫn đọc từ khó, cách ngắt nghỉ, câu văn dài, giọng đọc.  - HDHS chia đoạn: (2 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến không có gì lạ thật  + Đoạn 2: Còn lại.  - Luyện đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: xung quanh, xanh biếc lóng lánh, xuýt xoa …  + Con hiểu thế nào là lạt xạt?  + Nhiều âm thanh, tiếng nói nhỏ phát ra cùng lúc gọi là gì?  + Thế nào là xuýt xoa?  + Con biết gì về cây thanh mai?  - Luyện đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp đọc câu văn dài: *Thì ra, / vừa có một con chim xanh biếc, / toàn thân lóng lánh như tự toả sáng / không biết từ đâu bay tới.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm, cặp  - Thi đọc theo nhóm  - Nhận xét, tuyên dương  - 1 HS đọc toàn bài  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.32  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Nghe tiếng động lạ cây xấu hổ đã làm gì?  + Cây cỏ xung quanh xôn xao về chuyện gì?  + Cây xấu hổ nuối tiếc điều gì?  + Câu văn nào cho thấy cây xấu hổ rất mong con chim xanh quay trở lại?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.32.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.4  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.32.  - YcHS thảoluận cặp đôi tưởng tượng mình là cây xấu hổ và sẽ nói điều mình tiếc  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên chia sẻ  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Hs thực hiện yc  **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Hs nêu  - Tranh vẽ cây xấu hổ có một số mắt đã khép lại  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - Là tiếng va chạm của lá khô  - xôn xao  - Cách thể hiện cảm xúc (thường là khen, đôi khi là tiếc) qua lời nói.  - Cây bụi thấp, quả mọng nước trông như quả dâu.  - Đọc nối tiếp đoạn lần 2  2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo cặp.  - Các nhóm thi đọc  - HS nhận xét nhau.  - 1 HS đọc toàn bài  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  - Nghe tiếng động lạ cây xấu hổ đã co rúm mình lại  - Cây cỏ xung quanh xôn xao về chuyện một con chim xanh biếc toàn thân lóng lánh không biết từ đâu bay tới rồi vội bay đi ngay.  - Do cây xấu hổ nhút nhát đã nhắm mắt lại nên đã không nhìn thấy con chim xanh rất đẹp.  - Không biết bao giờ con chim xanh huyền diệu ấy quay trở lại.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, thống nhất kết quả: đẹp, lóng lánh, xanh biếc    - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 2, thực hiện luyện nói theo yêu cầu.  - 3-4 nhóm lên chia sẻ  VD: Mình rất tiếc vì đã không mở mắt để được thấy con chim xanh./ Mình rất tiếc vì đã không thể vượt qua được nỗi sợ của mình./ Mình rất tiếc vì quá nhút nhát nên đã nhắm mắt lại và không được nhìn thấy con chim xanh.  - HS chia sẻ. |

**\* Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 18/9/2021 Ngày dạy: Thứ ba 21/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**VIẾT: CHỮ HOA C (Trang 32)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa Ccỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: Có công mài sắt, có ngày nên kim.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A.

**2. HS**: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa C và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV giới thiệu chữ mẫu  - GV HD quy trình viết chữ hoa C  - GV thao tác mẫu trên bảng lớp và bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa A đầu câu.  + Cách nối từ C sang o.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa C và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** Đây là mẫu chữ hoa C  - HS quan sát  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**NÓI VÀ NGHE: CHÚ ĐỖ CON (Trang 33)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết dựa vào tranh và những gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh.

- Biết chọn và kể lại được 1-2 đoạn của câu chuyện *Chú đỗ con* theo tranh ( không bắt buộc kể đúng nguyên văn mỗi đoạn của câu chuyện trong bài) và kể với người thân về hành trình hạt đỗ trở thành cây đỗ.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra**  **2. Dạy bài mới**  **2.1. Khởi động**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý đoán nội dung của từng tranh**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, dựa vào câu họi gợi ý dưới mỗi tranh để đoán nội dung tranh:  + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và cô mưa xuân diễn ra thế nào?  + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và chị gió xuân diễn ra thế nào?  + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và bác mặt trời diễn ra thế nào?  + Cuối cùng đỗ con làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói về nội dung gì?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Nghe kể câu chuyện**  - YC HS Lắng nghe Gv kể chuyện  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** Chọn kể lại 1-2 đoạn theo tranh  - YC Hs trao đổi nhóm trả lời những câu hỏi gợi ý dưới tranh  + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và chị gió xuân diễn ra thế nào?  + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và bác mặt trời diễn ra thế nào?  + Cuối cùng đỗ con làm gì?  - Gọi Hs chọn kể 1-2 đoạn trong câu chuyện.  \* **Hoạt động 4:** **Vận dụng**  **Nói với người thân hành trình hạt đỗ trở thành cây đỗ.**  **-** HDHS Để nói được hành trình hạt đỗ con trở thành cây đỗ: các em cần xem lại các bức tranh và đọc lại các câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh của câu chuyện *Chú đỗ con*, nhớ những ai đã góp phần giúp hạt đỗ nằm trong lòng đất, nảy mầm vươn lên thành cây đỗ.  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr4,5  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - Cuộc gặp gỡ của đỗ con và cô mưa xuân  - Cuộc gặp gỡ của đỗ con và chị gió xuân  - Cuộc gặp gỡ của đỗ con và bác mặt trời  - Hạt đỗ đã lớn thành cây đỗ  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - Cô mùa xuân đến khi đỗ con nằm dưới bạt đất li ti xôm xốp, cô đem nước đến cho đỗ con được tắm mát.  - Cô gió xuân đến thì thầm, dịu dàng gọi đỗ con dậy. Đỗ con cựa mình lớn phồng lên làm nứt cả chiếc áo ngoài.  - Bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp lay đỗ con dậy, bác đã động viên khuyên đỗ con vùng dậy, bác hứa sẽ sưởi ấm cho đỗ con.  - Đỗ con đã vươn vai thật mạnh trồi lên khỏi mặt đất, xoè hai cánh tay nhỏ xíu hướng về phía mặt trời ấm áp.  - HS lắng nghe. Theo dõi nhận xét, bổ xung.  - HS lắng nghe  - HS Thực hiện Yc  - Hs có thể chia sẻ với người thân xem câu chuyện muốn khuyên mình điều gì. (Nếu cứ ở nhà với bố mẹ không dám ra ngoài khám phá thế giới xung quanh thì sẽ không bao giờ lớn được. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán**

# BÀI 10: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (TIẾP THEO)

**(Trang 20)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10".

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- 20 chấm tròn (trong bộ đồ dùng học Toán).

- Một khung 10 ô (có thể in trên giấy A4 cho HS, hoặc sử dụng bằng con kẻ sẵn 106 để thả các chấm tròn, nên làm gọn mỗi khung nửa tờ giấy A4).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại các phép tính có kết quả bằng 10 và 10 cộng với một số  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát bức tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì. HS chia sẻ tình huống và phép tính 9 +4=?  - GV dẫn dắt vào bài mới  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10".  **b. Cách tiến hành:**    1. GV hướng dẫn cách tm kết quả phép cộng 9 + 4 = 2 bằng cách “làm cho tròn 10".  GV đặt vấn đề: Làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 9 + 4 =?  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm các cách tìm kết quả phép tính 9+4=?  - HS nói theo suy nghĩ của mình, trên cơ sở đó GV dẫn vào bài mới, chẳng hạn: "Vừa rồi thầy/cô thấy rất nhiều bạn đã tìm được kết quả phép tính 9 + 4 (bằng cách đếm liên tiếp từ đầu, đếm tiếp...), bài hôm nay thầy/cô sẽ cùng các bạn tìm hiểu một cách tính nữa.  - GV giới thiệu clip hoạt hình (trong bộ học liệu điện tử sách Toán 2 - Cách Diều) tìm kết quả phép cộng 9+4=? bằng cách “làm cho tròn 10” thông qua các thao tác sau:  + HS xem clip và nhận xét cách tính của bạn Voi  + Thao tác trên chấm tròn giống như cách của bạn Voi: GV đọc phép tính 9+4, đồng thời gắn 9 chấm tròn lên bảng. HS lấy ra 9 chấm tròn.  - HS thao tác trên các chấm tròn, thực hiện phép cộng 9 + 4 (tay chỉ vào 1chấm tròn bên phải, miệng nói: 9 thêm 1 bằng 10). Sau đó, gộp tiếp với 3. Nói: Vậy9+4=13.  - GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự với phép tính khác, chẳng hạn 8+4.  2. HS thực hành theo cặp, tự viết phép tính ra bảng con và tìm kết quả phép tính heo cách vừa học.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát bài tập  - GV gọi 2 HS thực hiện theo cách tính như trên.  - GV chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “làm cho tròn 10”.  - GV nhận xét, cho điểm HS  **Bài tập 2**  - GV yêu cầu HS thực hiện tương tự như bài 1: đọc phép tính, thực hiện thao tác “làm cho tròn 10” để tìm kết quả phép tính rồi viết kết quả vào vở.  **Bài tập 3**    - Yêu cầu HS thực hành tính làm cho tròn 10” (trong đầu) để tìm kết quả.  - GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, bằng cách “làm cho tròn 10”.  - GV nhận xét, cho điểm HS  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức giải bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - GV nhận xét, chốt đáp án  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp. | - HS nói theo suy nghĩ của mình  - HS chia sẻ cách tìm kết quả của nhóm.  - HS xem clip GV cung cấp  - HS làm theo GV hướng dẫn  - HS thực hành theo cách tính như đã nêu trên.  - HS thực hiện phép tính  - HS thực hiện phép tính  - HS đọc bài toán và trả lời câu hỏi  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 9+3=12.  Trả lời: Có tất cả 12 chậu hoa  - HS chia sẻ  - HS nghe GV dặn dò |

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

**ĐỌC: CẦU THỦ DỰ BỊ (Trang 34)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng rõ ràng câu chuyện *Cầu thủ dự bị.* Phân biệt lời người kể chuyện với lời của các nhân vật

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Nhờ kiên trì tập luyện gấu con từ chỗ đá bóng chưa giỏi chỉ được làm cầu thủ dự bị, đã đá bóng giỏi và trở thành cầu thủ chính thức

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật(dụng cụ thể thao) tên gọi các trò chơi dân gian, đặt câu nêu hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **-** Gọi HS đọc bài Cây xấu hổ  - Nói về một số điều thú vị từ bài học đó  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho Hs qua sát tranh minh hoạ và TLCH + Các bạn nhỏ đanh chơi môn thể thao gì?  + em có thích môn thể thao này không? Vì sao?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng khi nhẹ nhàng, tình cảm: giọng gấu lúc đầu buồn nhưng vui vẻ hóm hỉnh về cuối. Nhấn giọng ở một số từ tình thái thể hiện cảm xúc: à, nhé … hoặc một số từ gợi tả: chạy thật nhanh, đá bóng ra xa.  - HS đọc từ khó, cách ngắt nghỉ.  - HDHS chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến muồn nhận cậu  + Đoạn 2: Tiếp theo đến chờ lâu  + Đoạn 3: Tiếp theo đến càng giỏi hơn  + Đoạn 4: Còn lại  - Luyện đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *dự bị*  *-* Luyện đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp đọc câu văn dài.  - Cho HS luyện đọc theo nhóm  - Thi đọc theo nhóm  - HS nhận xét, GV đánh giá  - 1 HS đọc toàn bài  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.35.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.5  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  1. Câu chuyện kể về ai?  2. Vì sao lúc đầu chưa đội nào muốn nhận gấu con?  3. Là cầu thủ dự bị gấu con đã làm gì?  4. Vì sao cuối cùng cả hai đội đều muốn gấu con về đội của mình?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.35.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr5  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.35  - YC hs trao đổi đóng vai nói lời chúc mừng gấu con. Nói lời đáp của gấu con khi được bạn chúc mừng  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV/tr.6.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - Hs quan sát, 2-3 HS chia sẻ.  - Các bạn nhỏ đang chơi đá bóng  - Em rất thích môn thể thao này vì …  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc từ khó  - HS chia đoạn  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc trong nhóm  - Thi đọc  - HS đọc  - HS đọc câu hỏi.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  - Câu chuyện kể về gấu con và các bạn của gấu.  - Lúc đầu chưa đội nào muốn nhận gấu con vì cậu chậm chạp và đá bóng không tốt.  - Là cầu thủ dự bị gấu con đã đi nhặt bóng cho các bạn cố gắng chạy thật nhanh để các bạn không phải chờ và hàng ngày đến sân từ sớm để tập luyện.  - Cuối cùng cả hai đội đều muốn gấu con về đội của mình vì gấu đá bóng giỏi do chăm chỉ luyện tập.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS thảo luận cặp đôi  - Đại diện một số cặp lên chia sẻ.  - Nhận xét  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

**BÀI 11: LUYỆN TẬP (Tiết 1-Trang 22)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm" và "làm cho tròn 10.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm" và "làm cho tròn 10, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm" và "làm cho tròn 10, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGV, SGK Toán 2, máy chiếu, giáo án

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Đố bạn” theo cặp. Bạn A viết một phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 ra nháp hoặc ra bảng con đố bạn B tìm kết quả và nói cách tính. Đổi vai cùng thực hiện.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát phép cộng ghi trên mỗi tấm thẻ (các con vật đang cầm trên tay) và lựa chọn số thích hợp với kết quả của từng phép tính (ghi trên mỗi cánh diều)  - Yêu cầu HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính  - GV tổ chức cho HS chơi theo cặp, chuẩn bị sẵn các thẻ phép tính, một bạn lấy ra một thế phép tính để bạn khác nếu kết quả phép tính và ngược lại. Hoặc cũng có thể chuẩn bị các thể trắng để HS tự viết phép tính rồi đó bạn viết kết quả thích hợp.  **Bài tập 2**    - Cá nhân HS tự làm bài 2, thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS cách làm các bài có hai phép cộng liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải. Ví dụ: 9 + 1 + 7 = 10 + 7 = 17.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Yêu cầu HS về nhà xem trước các bài tập của tiết 2 | - HS quan sát, thực hiện các phép tính  - HS trao đổi, thảo luận tìm ra đáp án  - HS làm bài tập cá nhân, thảo luận với bạn bên cạnh  - HS chú ý lắng nghe |

**\* Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 20/9/2021 Ngày dạy: Thứ tư 22/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 11: LUYỆN TẬP (Tiết 2-Trang 23)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm" và "làm cho tròn 10.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm" và "làm cho tròn 10, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm" và "làm cho tròn 10, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGV, SGK Toán 2, máy chiếu, giáo án

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3**    - Cá nhân HS tự làm bài 3; thảo luận với bạn về kết quả các phép tính. Từ đó, nêu nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”  - GV hướng dẫn HS sử dụng nhận xét vừa rút ra được để thực hiện tính nhẩm các phép tính.  - HS tự nêu thêm các ví dụ vận dụng tính chất: trong phép cộng khi đôi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi. GV đặt câu hỏi để HS nhận ra khi sử dụng tính chất này chúng tính nhẩm dễ dàng hơn trong một số trường hợp  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS thảo luận về hai cách tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “đếm tiếp và làm cho tròn 10". Nói cho bạn nghe cách mà mình thích và lí do GV có thể đưa thêm một vài ví dụ khuyến khích HS thực hiện theo cả hai cách từ đó rút ra nhận xét. Khi thực hiện cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 chúng ta làm cách nào cũng được, cách “đếm thêm” thường dùng trong trường hợp cộng với số bé như 9 + 2; 9 + 3 ; 8 + 4  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS làm bài 3 theo hình thức cá nhân  - HS nêu thêm các ví dụ  - HS đọc và trả lời câu hỏi  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 6 + 7 = 13.  Trả lời: Nhà bạn Duyên nuôi tất cả 13 con thỏ  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi về cách tính của Dung và Đức  - HS chú ý lắng nghe |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**VIẾT: CẦU THỦ DỰ BỊ (Trang 36)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? Vì sao?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3, 4.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ TR6  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

------------------------------------------------

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**LTVC: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, TÊN GỌI CÁC TRÒ CHƠI DÂN GIAN.**

**CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Trang 36)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật (dụng cụ thể thao), tên gọi các trò chơi dân gian.

- Đặt được câu nêu hoạt động

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu hoạt động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi nêu tên gọi của các dụng cụ thể thao có trong các tranh.  - Gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ  - Gọi Hs nhận xét  - YC HS làm bài vào VBT/ Tr6  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ tên gọi các trò chơi dân gian**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Yc hs thảo luận nhóm 4 quan sát tranh, dựa vào từ gợi ý dưới tranh nêu tên gọi các trò chơi dân gian trong từng bức tranh.  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ  - Gọi Hs nhận xét  - Gv nhận xét chốt  - YC làm vào VBT tr7  **\* Hoạt động 2: Câu nêu hoạt động**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - YC Hs quan sát tranh 1 và đọc câu mẫu.  - Giải thích cho Hs hiểu đây là mẫu câu nói về hoạt động.  - Yc Hs thảo luận cặp đôi quan sát tranh đặt câu cho tranh.  - Gọi Hs chia sẻ  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - Hs thảo luận cặp đôi  - Đại diện nhóm chia sẻ  1. vợt bóng bàn, quả bóng bàn  2. vợt cầu lông  3. Quả bóng  - Các nhóm nhận xét  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - Hs làm việc nhóm  - Các nhóm chia sẻ  1. Bịt mắt bắt dê  2. chi chi chành chành  3. nu na, nu nống  4. Dung dăng, dung dẻ  - HS nhận xét  - HS làm bài.  - HS đọc.  - Hs quan sát, đọc: Hai bạn chơi bóng bàn  - Hs thảo luận nhóm đôi  - Hs chia sẻ:  Hai bạn chơi cầu lông.  Các bạn chơi bóng rổ.  - Nhận xét    - HS chia sẻ. |

**=============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**------------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# BÀI 12: BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20

# (Tiết 1-Trang 24)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng cộng có nhớ trong phạm vi 20

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đếnphép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

+ Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

+ Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - GV hướng dẫn HS thực hành với đồ vật thật; chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hàng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20  - GV dẫn vào bài học  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng có nhớ trong phạm vi 20  **b. Cách tiến hành:**    - Yêu cầu HS tìm kết quả từng phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 (thể hiện trên các thẻ phép tính), chẳng hạn: 9 + 2 = 11 ; 8 + 4 = 12 ; 7 + 6 = 13 ; 5 + 9 = 14  - GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tinh dưới dạng trò chơi theo cặp/nhóm: Bạn A: rút một thẻ; đọc phép tính, đồ bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). Mỗi bạn trong nhóm thông báo kết quả tính của mình và ghi lại vào bảng nhóm. Như vậy, các bạn trong nhóm đã tự lập được Bảng cộng của nhóm mình.  - Sắp xếp các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành Bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một Bảng cộng trước mặt.  - GV giới thiệu Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong Bảng  - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - HS đưa ra phép cộng và đố nhau tìm kết quả (làm theo nhóm/bàn).  GV tổng kết: Có thể nói:  Cột thứ nhất được coi là: Bảng 9 cộng với một số  Cột thứ hai được coi là: Bảng 8 cộng với một số.  Cột thứ ba được coi là: Bảng 7 cộng với một số.  …………………………………………………..  Cột thứ tám được coi là: Bảng 2 cộng với một số.  - GV hướng dẫn HS đọc Bảng cộng, tập sử dụng Bảng cộng (để tra cứu kết quả phép tính) và tiến tới ghi nhớ Bảng cộng. Bước đầu HS có thể làm việc như sau:  + Từng bạn đọc thầm Bảng cộng.  + Hai bạn kiểm tra nhau một bạn đọc phép tính, bạn kia kiểm tra và sửa cho bạn  + Để củng cố kết quả tính trong Bảng cộng, HS sẽ làm các bài tìm kết quả phép tính.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng Bảng công để tìm kết quả).  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  Lưu ý: Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thể dùng que tính,... để tìm kết quả. GV nên hướng dẫn HS vận dụng Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 để tính nhẩm.  - GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhầm để HS trả lời miệng nhắm cũng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 9+2; 8+3, 3+8  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS tham gia vào trò chơi cùng GV  - GV yêu cầu HS quan sát GV hướng dẫn  - HS thực hiện theo nhóm  - HS chú ý lắng nghe  - HS đố nhau tìm kết quả theo bàn  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  - HS thực hiện phép tính cộng  - Trao đổi, kiểm tra đáp án  - HS chia sẻ |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT HOẠT ĐỘNG THỂ THAO HOẶC MỘT TRÒ CHƠI DÂN GIAN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 3-4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi dân gian đã tham gia.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu về hoạt động thể thao, một trò chơi dân gian

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua hoạt động, trò chơi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Hoạt động các bạn tham gia là gì?  + Hoạt động đó cần mấy người?  + Dụng cụ để thực hiện hoạt động là gì?  + Em đoán xem các bạn cẩm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.7.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài viết về hoạt động thể thao.  - Tổ chức cho HS chia sẻ điều thú vị em đọc được.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  - Các bạn đang chơi nhảy dây, kéo co, đá cầu.  - Hoạt động đó cần từ 3 người trở lên  - dụng cụ thực hiện các hoạt động đó là: dây để nhảy, cầu để đá, dây để kéo  - Các bạn cảm thấy vui, khoẻ, hào hứng, thích thú.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc một số bài viết ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4, chia sẻ trước lớp.  - Theo dõi  - HS chia sẻ. |

**\* Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 21/9/2021 Ngày dạy: Thứ năm ngày 23/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 12: BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20

# (Tiết 2-Trang 25)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đếnphép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

+ Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

+ Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - GV dẫn vào bài học  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng có nhớ trong phạm vi 20  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 2**    - Cá nhân HS tự làm bài 2; GV yêu cầu HS quan sát số ghi trên mỗi mái nhà chính là kết quả phép tính tương ứng. GV yêu cầu HS quan sát Bảng cộng tìm phép tính còn thiếu.  - HS chữa bài theo từng cặp, mỗi bạn chỉ vào một phép tính còn thiếu đố bạn nếu phép tính thích hợp và giải thích cách làm  - HS chia sẻ trước lớp. GV đặt câu hỏi để HS nêu nhận xét bài tập này giúp chúng ta rèn kĩ năng gì.  **Bài tập 3**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - HS thực hiện cá nhân, GV nhận xét kết quả  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - GV khuyến khích HS nêu một vài tình huống tương tự  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và làm các phép tính  - HS chữa bài theo cặp  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS phân tích bài toán trước lớp  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 7+9=16  Trả lời: Vườn nhà Tùng có tất cả 16 cây na và cây xoài  - HS đưa ra các ví dụ về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**------------------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**ĐỌC MỞ RỘNG (Trang 37)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc được một số thông tin về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi dân gian đã tham gia.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đọc về hoạt động thể thao, một trò chơi dân gian

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua hoạt động, trò chơi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài viết về hoạt động thể thao.  - Tổ chức cho HS chia sẻ điều thú vị em đọc được.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc một số bài viết ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4, chia sẻ trước lớp.  - Theo dõi  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (Tiết 1-Trang 40)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc bài thơ: “Cô giáo lớp em” với giọng nhẹ nhàng, trìu mến.

- Hiểu nội dung bài: Những suy nghĩ, tình cảm của một học sinh với cô giáo của mình.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: biết liên tưởng, tưởng tượng để cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh cô giáo trong bài thơ.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo; cảm nhận được niềm vui đến trường; có khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  Em hãy nêu tên một số bài thơ hoặc bài hát về thầy cô giáo?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV gợi ý giới thiệu bài học  - GV đọc mẫu: giọng nhẹ nhàng, trìu mến.  - HD học sinh đọc từ khó, cách ngắt nghỉ, nhịp thơ.  - HDHS chia đoạn: 3 khổ thơ tương ứng 3 đoạn  - Luyện đọc nối tiếp khổ thơ lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *nào, lớp, lời, nắng,…*  - Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp đọc đúng nhịp thơ.  *-* Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  - Thi đọc.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS  - YC HS học thuộc lòng 2 khổ thơ mình thích.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3 HS đọc nối tiếp  - 3 HS đọc nối tiếp  - 2-3 nhóm thi đọc.  -1-2 HS đọc  - HS thực hiện theo nhóm hai  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Cô giáo đáp lại lời chào của các bạn nhỏ bằng cách mỉm cười thật tươi.  C2: Gió đưa thoảng hương nhài; Nắng ghé vào cửa lớp; Xem chúng em học bài.  C3: Cô đến lớp rất sớm, cô vui vẻ, dịu dàng, cô dạy các em tập viết, cô giảng bài.  C4: Yêu quý, yêu thương,…  - HS học thuộc lòng và thi đọc trước lớp  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ (Tiết 1-Trang 14)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.

- Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**- Năng lực riêng:**

- Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.

- Đưa ra được các tình huống xử lí khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

**3. Phẩm chất**

* Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png- GV cho HS quan sát hình bạn trong SGK trang 14 và trả lời câu hỏi: *Bạn trong hình bị làm sao? Bạn hoặc người nhà đã bao giờ bị như vậy chưa?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Trong cuộc sống hằng ngày sẽ có những lúc chúng ta gặp phải trường hợp một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng trong gia đình có thể gây ngộ độc. Vậy lí do có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống là gì? Những việc làm để phòng tránh và xử lí khi bị ngộ độc qua đường ăn uống là gì? Chúng ta sẽ cùng đi tìm câu trả lời trong bài học ngày hôm nay -* ***Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống**  **a. Mục tiêu:** Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 7 SGK trang 14, 15 và trả lời câu hỏi:  *+ Hãy nói thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png*+ Hãy kể tên một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộc độc qua đường ăn uống có trong nhà em.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Trao đổi thông tin thu thập được từ các nguồn khác nhau**  **a. Mục tiêu**:  - Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.  - Nói được lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png**b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu HS:  *+ Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành Phiếu thu thập thông tin sau:*  **PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống** | **Từ nguồn thông tin** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png*+ Thành viên trong nhóm thay phiên nhau đóng vai bác sĩ để nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn (bao gồm cả phần đong vai bác sĩ).  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. *Bạn trong hình bị đau bụng, buồn nôn và muốn đi vệ sinh sau khi ăn đồ ăn, có thể bạn đã bị ngộ độc do thức ăn.*  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  - *Thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình: Thức ăn bị thiu. Nước uống bị ruồi đậu vào. Dùng đồ ăn hết hạn sử dụng. Trái cây bị hỏng, thối. Cơm để lâu bị thiu. Dùng pin để nấu thức ăn. Dùng chất đốt như xăng, dầu nhớt để đun nấu.*  *- Một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộc độc qua đường ăn uống có trong nhà em: sữa hết hạn sử dụng, thức ăn để lâu ngày, chén, đĩa, dụng cụ làm bếp bị bẩn.,...*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS lần lượt đóng vai, hỏi – đáp về lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.  - HS trình bày:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Lí do gây ngộ độc** | **Từ nguồn thông tin** | | 1 | Thức ăn ôi thiu | Ti vi | | 2 | Thực phẩm quá hạn sử dụng | Báo | | .... |  |  |   *- HS đóng vai bác sĩ nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống:*  *- Bạn nhỏ: Thưa bác sĩ, vì sao chúng ta lại bị ngộ độc ạ?*  *- Bác sĩ: Chúng ta có thể bị ngộ độc thực phẩm do thức ăn bị biến chất, ôi thiu: Ví dụ: dầu, mỡ dùng đi dùng lại nhiều lần.*  *- Bạn nhỏ: Thưa bác sĩ, vì sao chúng ta lại bị ngộ độc ạ?*  *- Bác sĩ: Chúng ta có thể bị ngộ độc* *do ăn phải thực phẩm có sẵn chất độc như: cá nóc, cóc, mật cá trắm, nấm độc, khoai tây mọc mầm, một số loại quả đậu….* |

**===========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ (Tiết 2-Trang 15)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.

- Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**- Năng lực riêng:**

- Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.

- Đưa ra được các tình huống xử lí khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

**3. Phẩm chất**

* Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Những việc làm để phòng tránh và xử lí ngộ độc qua đường ăn uống khi ở nhà**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà thông qua quan sát tranh ảnh.  - Đề xuất những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộc độc.  **b. Cách tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  **-** GV yêu HS:  *+ Quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 3 SGK trang 16 và trả lời câu hỏi: Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà đang làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?*  *+ Em và các thành viên trong gia đình cần làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Đóng vai xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu**: Đưa ra các tình huống xử lí khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  + Nhóm chẵn: Tập cách ứng xử khi bản thân bị ngộ độc.  + Nhóm lẻ: Tập cách ứng xử khi người nhà bị ngộc độc.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png+ Các nhóm thảo luận, phân vai và tập đóng trong nhóm.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần đóng vai của các bạn  - GV bình luận và hoàn thiện phần đóng vai của HS.  - GV chốt lại nội dung toàn bài: *Một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng trong gia đình có thể gây ngộ độc. Vì vậy, chúng ta cần phải bảo quản thức ăn, đồ uống đảm bảo vệ sinh; cất giữ thuốc và đồ dùng cẩn thận.* | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *- Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống bằng cách: đạy lồng bàn mâm cơm khi chưa ăn; để thuốc vào tủ thuốc; cất giữ các chất tẩy rửa và hóa chất ở chỗ riêng, xa chỗ thức ăn và có nhãn mác để tránh sử dụng nhầm lẫn.*  *- Để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống, em và các thành viên trong gia đình cần: Vệ sinh tay chân sạch sẽ khi ăn; giữ gìn vệ sinh môi trường sống; đạy thức ăn kín trước và sau khi dùng bữa; để dụng cụ nấu ngay ngắn, đúng nơi quy định.*  - HS lắng nghe, thực hiện phân vai và tập đóng trong nhóm.  - HS trình bày:  Con: Bố ơi, con buồn nôn và đau bụng quá.  Bố: Chắc là do con vừa uống sữa lạnh quá hoặc hết hạn sử dụng rồi. Để bố lấy thuốc đau bụng cho con và theo dõi thêm. Nếu con không đỡ bố sẽ đưa con đế bệnh viện kiểm tra.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (Tiết 2-Trang 41)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc bài thơ: “Cô giáo lớp em” với giọng nhẹ nhàng, trìu mến.

- Hiểu nội dung bài: Những suy nghĩ, tình cảm của một học sinh với cô giáo của mình.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: biết liên tưởng, tưởng tượng để cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh cô giáo trong bài thơ.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo; cảm nhận được niềm vui đến trường; có khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  Em hãy nêu tên một số bài thơ hoặc bài hát về thầy cô giáo?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk  - YC HS luân phiên nói theo cặp đồng thời hoàn thiện vào VBTTV  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk  - YC HS nói theo nhóm 4 câu nói thể hiện tình cảm với thầy cô giáo.  - Gọi các nhóm lên thực hiện  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 nhóm chia sẻ  a) Ôi! Mình không ngờ bạn hát hay thế!, Ôi chao! Bạn hát hay quá!  b) Ôi! Bất ngờ quá, đúng là đồ chơi con thích! Con cảm ơn bố ạ!/ A! Cái áo đẹp quá! Con thích lắm! Con cảm ơn mẹ ạ!  - 1-2 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện nói theo yêu cầu.  - 2-3 nhóm trình bày  Em rất yêu quý thầy cô giáo/ Em nhớ thầy cô giáo cũ của em,…  - HS chia sẻ. |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**VIẾT: CHỮ HOA D (Trang 41)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết viết chữ viết hoa D cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Dung dăng dung dẻ/ Dắt trẻ đi chơi

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa D.

**2. HS**: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa D.  + Chữ hoa D gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa D.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa D đầu câu.  + Cách nối từ D sang u.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa D và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**\* Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 22/9/2021 Ngày dạy: Thứ sáu ngày 23/9/2021***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 13: LUYỆN TẬP (Tiết 1-Trang 26)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Vận dụng Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm

- Thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng giải quyết một số tỉnh huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác:

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động luyện tập kiến thức đã học, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ , HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGV, SGK Toán 2, máy chiếu, giáo án

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp học  - GV tổ chức HS chơi trò chơi “Truyền điện". HS nêu một phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20  - GV quan sát, hướng dẫn HS chơi trò chơi  - GV dẫn dắt vào bài học  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - Cá nhân HS tự làm câu a tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.  - Để làm câu b, GV hướng dẫn HS sử dụng nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng" để thực hiện tính nhằm các phép tính còn lại.  **Bài tập 2**    - Cá nhân GV yêu cầu HS quan sát các phép cộng ghi trong mỗi ngôi nhà; đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô  - HS đối vai, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với muỗi phép tính.  **Bài tập 3**    a) GV yêu cầu HS tìm kết quả các phép cộng (ghi trên từng tấm biển trên tay mỗi con vật) rồi lựa chọn số chỉ kết quả thích hợp (ghi trong mỗi chiếc xe buýt). GV yêu cầu HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  b) GV hướng dẫn HS làm các bài có hai phép tính cộng liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để làm tốt các bài tập, em nhắn bạn điều gì? | - HS thực hiện phép tính  - Chú y quan sát GV hướng dẫn  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh  - HS thực hiện theo cặp đôi  - HS thực hiện theo phép tính  - HS chú ý lắng nghe GV hướng dẫn  - HS chia sẻ |

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**Nói và nghe: CẬU BÉ HAM HỌC (Trang 42)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện “Cậu bé ham học”

- Kể lại được 1 - 2 đoạn câu chuyện dựa vào tranh

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Mỗi bức tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: HS nghe kể chuyện**  - GV kể chuyện lần 1 kết hợp chỉ hình ảnh 4 bức tranh.  - GV kể chuyện lần 2  - GV nêu câu hỏi dưới mỗi tranh:  + Vì sao cậu bé Vũ Duệ không được đi học?  + Buổi sáng, Vũ Duệ thường cõng em đi đâu?  + Vì sao Vũ Duệ được thầy khen?  + Vì sao Vũ Duệ được đi học?  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Kể lại 1-2 đoạn câu chuyện theo tranh.**  - GV YC HS nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện, chọn 1-2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất tập kể.  - YC HS tập kể theo cặp  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS kể cho người thân nghe câu chuyện hoặc kể 1-2 đoạn của câu chuyện  - YC HS nhận xét về cậu bé trong câu chuyện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS theo dõi  - HS tập kể cùng GV  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS tập kể cá nhân  - HS kể nhóm 2  - HS thực hiện.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS chia sẻ |

**---------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tiếng Việt**

**BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột dọc, hàng ngang từ trái qua phải, biết nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.

- Hiểu nội dung thông tin từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách. Hiểu cách sắp xếp nội dung trong thời khóa biểu.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về các hoạt động hàng ngày của em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **-** Gọi HS đọc thuộc lòng bài “Cô giáo lớp em”  - Em thấy tình cảm của bạn nhỏ dành cho cô giáo như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Em đã làm thế nào để biết được các môn học trong ngày, trong tuần?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: đọc chậm, rõ, ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.  - YC HS đọc nối tiếp câu từng cột trong thời khóa biểu.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hàng ngang, trải nghiệm,...* và HD HS hiểu nghĩa của một vài môn trong thời khóa biểu.  *-* GV HD HS cách ngắt giọng khi đọc bảng biểu: Thứ hai/ Buổi sáng/ tiết 1/ Tiếng Việt/ tiết 2/ Toán...  - GVHD HS chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến thứ - buổi - tiết - môn.  + Đoạn 2: Toàn bộ nội dung buổi sáng trong thời khóa biểu.  + Đoạn 3: Toàn bộ nội dung buổi chiều trong thời khóa biểu.  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.44.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc lại toàn bài  - Gọi HS đọc toàn bài  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.44  -YC HS quan sát tranh, tìm tên sự vật trong mỗi tranh.  - YC HS hỏi đáp theo cặp, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.45  - YC HS thảo luận nhóm hai nêu câu giới thiệu môn học hoặc hoạt động ở trường,  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc  - 2-3 HS đọc  - HS thực hiện theo nhóm ba  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 1-2 HS đọc  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + C1: Thứ hai, buổi sáng, tiết 1: Hoạt động trải nghiệm; tiết 2: Toán; tiết 3,4: Tiếng Việt; buổi chiều, tiết 1: Tiếng anh; tiết 2: Tự học có hướng dẫn.  + C2: Sáng thứ hai có 4 tiết  + C3: Thứ năm có môn Tiếng Việt, Giáo dục thể chất, Toán, Tự nhiên - xã hội, Tự học có hướng dẫn.  + C4: HS tự suy luận  - HS đọc thầm  - 2-3 HS đọc    - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS đọc  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ |

**----------------------------------------------**

**Tiết 6: Sinh hoạt**

**HĐTN: SAO NHI ĐỒNG CỦA CHÚNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được về Sao Nhi đồng của mình.

- Tham gia một số trò chơi để chia sẻ về hoạt động và ý nghĩa của Sao Nhi đồng đối với bản thân.

- Rèn luyện cho HS về ý thức, tinh thần, thái độ yêu Sao và yêu Đội; hình thành thói quen tốt, hành vi tốt đối với Sao và Đội; từ đó làm nền tảng cho các em tiến lên Đội, phấn đấu trở thành Đội viên tốt.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:**

+ Nêu được một số nội dung, hoạt động của Sao Nhi đồng; chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng.

+ Tham gia trò chơi, nâng cao tinh thần tập thể.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án, SGK, một số bài hát liên quan đến Sao Nhi đồng: Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.

**b. Đối với HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát liên quan đến đến Sao Nhi đồng: *Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Em có muốn tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng không?*  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Sao Nhi đồng của chúng em.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về Sao Nhi đồng**  **a. Mục tiêu:**  - Giới thiệu được về Sao Nhi đồng của mình.  - Nhớ và nêu lại một số nội dung, hoạt động của Sao Nhi đồng.  - Chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Thảo luận cặp đôi:***  HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý sau:  *- Tên Sao của nhóm bạn là gì? Anh (chị) phụ trách Sao của bạn là ai?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png- Bạn có thích tham gia hoạt động sinh hoạt Sao không? Vì sao?*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số cặp HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV và HS nhận xét. GV khen ngợi một số cặp chia sẻ tốt và tự tin trước lớp.  **c. Kết luận:***Khi sinh hoạt Sao Nhi đồng, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động tập thể, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, cháu ngoan Bác Hồ.*  **Hoạt động 2: Tạo hình ảnh Sao của em**  **a. Mục tiêu:**HS tham gia trò chơi để rèn luyện và phát triển năng lực họp tác, nâng cao tinh thần đoàn kết trong tập thể.  **b. Cách tiến hành:**  - GV phổ biến luật chơi: *Mỗi Sao sẽ chọn cho mình một cách tạo dáng và chào ấn tượng trước lớp. Sao nào có cách tạo dáng sáng tạo, vui vẻ nhất sẽ là đội thắng cuộc.*  - GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các thành viên trong một Sao.  - GV hướng dẫn mỗi Sao sẽ thảo luận nhóm và lên trước lớp thể hiện cách tạo dáng của Sao mình.  - GV và HS nhận xét và bình chọn nhóm tạo dáng ấn tượng nhất.  **c. Kết luận:** *Mỗi Sao là một tập thể nhỏ, cùng gắn bó, giúp đỡ nhau học tập và rèn luyện. Các em cần thể hiện tinh thần đoàn kết và vui vẻ giữa các thành viên trong Sao.* | - HS nghe các bài hát.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thể hiện cách tạo dáng trước lớp. |

**\*Điều chỉnh, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------**